

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 515 | Ngày: 01/09/2026 21:49

Thông tin ca làm việc

Người tạo:	Kiều Quốc Kiệt		
Doanh thu:	6.452.000 đ	Tiền mặt:	4.288.000 đ
Chuyển khoản Tíngbox:	2.164.000 đ	Tiền cơm phần:	0 đ
Tiền ve chai:	0 đ	Tiền xe hơi:	90.000 đ
Doanh thu cả ngày:	10.484.000 đ	Tiền mặt cả ngày:	6.355.000 đ
Chuyển khoản cả ngày:	4.129.000 đ	Tiền cơm phần cả ngày:	0 đ
Tiền ve chai cả ngày:	0 đ	Tiền xe hơi cả ngày:	180.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bột Cacao	561.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Đá Xay	461.00 gram	0.54 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Milk Foam	333.00 gram	0.67 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bơ Đậu Phộng	150.00 gram	0.25 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	528.00 gram	1.47 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Đào Ngâm	500.00 gram	0.39 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Mứt đào	483.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	130.00 gram	0.78 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	10.00 lon	2.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	526.00 ml	0.05 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	296.00 ml	0.58 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	349.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	538.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	494.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	269.00 ml	0.03 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	553.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	932.00 ml	2.07 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	654.00 ml	0.15 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	70.00 ml	0.93 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	307.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	280.00 gram	0.53 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	25.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	380.00 gram	0.37 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	3300.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	562.00 ml	0.11 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	112.00 ml	0.82 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	512.00 ml	0.19 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	103.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	338.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	6.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	3500.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	528.00 gram	2.47 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	600.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	23.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	3200.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	18.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng nhan	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Vải Ngâm	6.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Đậu Phộng Tỏi Ớt	31.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	28.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Hướng Dương	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bột Matcha	311.00 gram	0.38 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Trà lài	560.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Rich lùn	66.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Bánh dad	5.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Cốt chanh	490.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Mút hạt dẻ cười	2040.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Sốt caramel muối	200.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup Atiso	555.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup Bí đao	565.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup vải	411.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup hazelnut	404.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup hoa hồng	450.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup trà xanh	395.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup vanilla	350.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Sốt hạt dẻ cười	2040.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....